

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 540/TTr-SNV ngày 28/10/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi Điều 5, Điều 7 Chương II:

1.1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 5 như sau:

“ **Nội dung 1.** Thi đua thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội, cải cách hành chính. Tổng điểm chuẩn là 520 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện			Điểm đạt
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	
1	Thu ngân sách theo kế hoạch	Tỷ đồng	60				
2	Chi ngân sách (không quá 100% KH), nếu chi vượt có được cấp trên chấp thuận bổ sung thì vẫn xem là chi trong kế hoạch	Tỷ đồng	40				
3	Hoàn thành công trình nâng cấp hẻm (phường, thị trấn) hoặc giao thông nông thôn (xã) so KH	Số công trình	40				
4	Giảm số trẻ em bậc tiểu học, THCS trên địa bàn bỏ học so kế hoạch	Trẻ em	40				
5	Xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa	Số công trình	30				
6	Giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo	%	40				
7	Hoàn thành tiêu chí nông thôn mới so KH (đối với xã) và tiêu chí đô thị văn minh (đối với phường, thị trấn)	%	40				
8	Tạo việc làm cho lao động so kế hoạch	Người	40				
9	Tỷ lệ áp, khu phố đạt chuẩn VH so KH	%	30				
10	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn VH so KH	%	30				
11	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng so KH	%	40				
12	Vận động Quỹ vì người nghèo so KH	Triệu	40				
13	Hoàn thành đạt 80% trở lên điểm chuẩn cải cách hành chính	%	50				

1.2. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Nội dung thi đua của khối doanh nghiệp, khối Ngân hàng và khối Quỹ tín dụng nhân dân thuộc tỉnh”. Tổng điểm chuẩn là 500 điểm”.

2. Bổ sung: Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND, ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang:

2.1. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a. Nội dung thi đua của khối ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố quản lý” như sau:

1. Nội dung 1. Thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Tổng điểm chuẩn là 240 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Các chỉ tiêu đều vượt	240		
2	Có chỉ tiêu đạt và vượt	200		
3	Các chỉ tiêu đều đạt	170		
4	Có chỉ tiêu không đạt	120		
5	Các chỉ tiêu đều không đạt	0		

2. Nội dung 2. Thi đua xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng. Tổng điểm chuẩn là 120 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện					Điểm đạt
			VMTB	TSVM	HTTNV	HTNV	KHT NV	
1	Kết quả phân loại cơ sở đảng	40	40	30	20	10	0	
		Điểm chuẩn	VMXS	VM	Khá	TB	Yếu	Điểm đạt
2	Phân loại Công đoàn	20	20	15	10	5	0	
3	Phân loại Đoàn thanh niên	20		20	10	5	0	
			Đạt			Không		
4	Đơn vị đạt chuẩn văn hóa	20		20		0		
5	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có vụ việc vi phạm về tham nhũng	20		20		0		

3. Nội dung 3. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Tổng điểm chuẩn là 140 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Điểm đạt
			Có	Không	
1	Có Quy chế công tác thi đua - khen thưởng và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng	20	20	0	
2	Có bố trí viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng và được tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng	20	20	0	

3	Có kế hoạch phát động (hoặc hưởng ứng) phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm, thi đua chuyên đề hoặc theo đợt	20	20	0	
4	Có kế hoạch và tổ chức hội nghị biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến	30	30	0	
5	Có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về công tác thi đua - khen thưởng theo qui định; chấp hành đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo với cấp trên theo qui định.	20	20	0	
6	Có nhân tố mới hoặc mô hình mới để thành viên trong khối học tập, chia sẻ kinh nghiệm	30	30	0	

2.2. Bổ sung vào danh sách khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Bổ sung Khối 9 như sau:

“Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Kiên Giang. Tổng số Khối 9 có 09 đơn vị”.

- Bổ sung Khối 16 như sau:

“Công ty Cổ phần Bao bì Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Tổng số Khối 16 có 09 đơn vị”.

2.3. Bổ sung Khoản 14a như sau:

“14a. Giao Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, chỉ đạo các khối thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn tiêu chí thi đua cụ thể các khối thi đua trên theo qui định của UBND tỉnh:

1. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc thành phố Rạch Giá. Có 52 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

2. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Tân Hiệp. Có 57 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

3. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Giồng Riềng. Có 69 đơn vị được chia thành 05 khối thi đua.

4. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Châu Thành. Có 47 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

5. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Gò Quao. Có 45 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

6. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện An Biên. Có 42 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

7. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện An Minh. Có 48 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

8. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Vĩnh Thuận. Có 33 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua.

9. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện U Minh Thượng. Có 33 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua.

10. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc thị xã Hà Tiên. Có 18 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua.

11. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Giang Thành. Có 15 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua.

12. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Kiên Lương. Có 24 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua.

13. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Hòn Đất. Có 59 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua.

14. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Kiên Hải. Có 08 đơn vị được chia thành 01 khối thi đua.

15. Khối thi đua các trường (Mầm non, Tiểu học, THCS) thuộc huyện Phú Quốc. Có 27 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua”.


2.4. Bổ sung Khoản 15 như sau:

“Giao Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang theo dõi, chỉ đạo các khối Quỹ tín dụng nhân dân, hướng dẫn tiêu chí thi đua cụ thể các khối thi đua trên theo qui định của UBND tỉnh:

Khối thi đua Quỹ tín dụng nhân dân có 22 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua”.

Điều 2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố việc tổ chức khối thi đua các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong tỉnh và xem xét bổ sung hoặc thành lập mới khối thi đua thuộc các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- LĐVP, P.VHXH;
- Lưu: VT, ndmai.

